**ÔN TẬP**

 (Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**I-/MỤC TIÊU**

**1-/ Về năng lực:**  Kiến thức về chủ điểm “Tiếng vọng những ngày qua”.

- Củng cố được kiến thức đã học về Đọc, tiếng Việt, Viết, Nói và nghe trong bài học.

- HS trình bày thêm ý kiến về câu hỏi lớn đầu bài học, qua đó hiểu thêm về chủ điểm.

**2-/ Về phẩm chất:**  Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án; - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**Nội dung:** Kể tên các văn bản mà em đã học ở bài 10

**\*Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ** (như mục nội dung)

**\*Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ :** Cá nhân HS chia sẻ

**\*Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.

**\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức**

|  |
| --- |
|  **Nội dung:** HS xem lại phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà, sau đó trình bày kết quả theo hình thức nhóm đôi. |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS làm việc nhóm. - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).***\*B3: Báo cáo, thảo luận:*** - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).***\*B4: Kết luận, nhận định*:** - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | 1/ Liệt kê một số biểu hiện về sự phù hợp giữa hình thức và nội dung của một trong các VB *Nhớ rừng, Mùa xuân chín, Sông Đáy.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VB** | **Đặc điểm các yếu tố hình thức** | **Sự phù hợp trong việc thể hiện nội dung** |
| *Nhớ rừng* | – Hình ảnh nhân hoá, ẩn dụ xuyên suốt toàn bài– Kết cấu đối lập hiện tại – quá khứ – Cách gieo vần, ngắt nhịp ngắt dòng theo thể thơ 8 chữ– Cách sử dụng hình ảnh, từ ngữ tráng lệ, hùng vĩ miêu tả không gian đại ngàn; cách sử dụng hình ảnh, từ ngữ gợi không gian tù túng, chật hẹp, giả tạo, bi thảm của vườn bách thú – Câu hỏi tu từ, câu cảm thán  | Phù hợp để thể hiện niềm cảm thông của tác giả đối với nỗi nhớ rừng của nhân vật con hổ, qua đó thể hiện tâm sự của con người |
| *Mùa xuân chín* | – Cách đặt nhan đề và thể hiện hình tượng “mùa xuân chín”– Cách quan sát, miêu tả, thể hiện bước đi của thời gian, cảm nhận thiên nhiên bằng nhiều giác quan – Cách sử dụng từ láy, từ ngữ chỉ màu sắc, âm thanh,…– Cách đưa lời thoại vào khổ thơ thứ hai và khổ thơ thứ tư  | Phù hợp trong việc miêu tả bức tranh thiên nhiên mùa xuân, sự đổi thay mang tính quy luật của con người |
| *Sông Đáy* | – Cách sử dụng câu thơ tự do gần với văn xuôi– Cách sử dụng hình ảnh từ ngữ mới lạ– Cách gắn kết hình ảnh Sông Đáy với hình ảnh người mẹ– Cách kết hợp gợi nhắc hình ảnh Sông Đáy trong quá khứ với hiện tại | Phù hợp trong việc gợi nhắc kí ức những suy tư và tình cảm yêu thương mà tác giả dành cho con sông quê hương và người mẹ của mình |

 |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS làm việc nhóm. - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).***\*B3: Báo cáo, thảo luận:*** - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).***\*B4: Kết luận, nhận định*:** - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VB** | **Tình cảm, cảm xúc của người viết** | **Cảm hứng chủ đạo** |
| *Nhớ rừng* | Niềm cảm thông của người viết đối với nỗi chán chường, buồn tiếc của con hổ khi phải sống tù hãm trong vườn bách thú | Cảm hứng hoài niệm về quá khứ hoàng kim và niềm khao khát tự do |
| *Mùa xuân chín* | Niềm bâng khuâng của người viết trước sự đổi thay của con người, cái đẹp theo thời gian | Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân, tuổi xuân; đồng thời tiếc nuối thời gian, tuổi xuân |
| *Sông Đáy* | Niềm thương nhớ con Sông Đáy và người mẹ | Cảm hứng về kí ức tuổi thơ với con sông quê hương và hình ảnh người mẹ lam lũ |

 |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***Hs trả lời câu 3,4,5,6/Sgk***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS làm việc nhóm. - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).***\*B3: Báo cáo, thảo luận:*** - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).***\*B4: Kết luận, nhận định*:** - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS. - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 3, câu 4, câu 5, câu 6:** GV hướng dẫn HS trả lời dựa theo trải nghiệm cá nhân. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng**

**Nội dung:** HS viết đoạn văn theo yêu cầu của câu hỏi 7(trong SGK).

*Lưu ý*: Đoạn văn của HS cần đáp ứng các tiêu chí sau:

**BẢNG KIỂM ĐOẠN VĂN CỦA HS**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Nội dung** | Trình bày được ít nhất một vai trò của kí ức trong sáng tác thơ ca |  |  |
| **Hình thức** | Trình bày bằng hình thức đoạn văn có độ dài khoảng100 – 150 chữ |  |  |
| Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu |  |  |
| Chữ viết rõ ràng |  |  |

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

 ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** - HS làm việc cá nhân

 ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện 1 – 2 HS trình bày đoạn văn của mình.

 - Các HS lắng nghe, nhận xét theo bảng kiểm cho trước.

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.